TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/ 2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 20-7-2018.
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp con chung*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Chiến.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sở thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2018/TLST-HN&GĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M. D, sinh năm 1996 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ 8, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Thành T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 1, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị M. D và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án như sau:

Chị và anh Đặng Thành T chung sống vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đặng Thành T thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ, cải nhau. Trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh Đặng Thành T đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Chị và anh Đặng Thành T ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đặng Thành T.

Về con chung: Có một con chung là Đặng Lan A, sinh ngày 26/5/2014, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Đặng Thành T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Đặng Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày của anh Đặng Thành T.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thức hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. D, cho chị Nguyễn Thị M. D được ly hôn với anh Đặng Thành T; Giao con chung cho chị Nguyễn Thị M. D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Lan A, sinh ngày 26/5/2014. Anh Đặng Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị M. D không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị M. D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

2] Về quan hệ tranh chấp: anh Đặng Thành T và chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên yêu cầu ly hôn với anh Đặng Thành T. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đặng Thành T có hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay tại ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M. D và anh Đặng Thành T chung sống với nhau năm 2013 và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tìm được tiếng nói chung. Anh T thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ, cải nhau. Chị và anh T đã hàn gắn nhưng không được. Chị Nguyễn Thị M. D và anh Đặng Thành T đã có thời gian ly thân.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M. D và anh Đặng Thành T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đặng Thành T đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. D, cho chị Nguyễn Thị M. D ly hôn với anh Đặng Thành T là có cơ sở.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M. D và anh Đặng Thành T có một con chung Đặng Lan A, sinh ngày 26/5/2014, hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị M. D nên giao cháu Đặng Lan A, sinh ngày 26/5/2014 cho chị Nguyễn Thị M. D tiếp tục trông

nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị Nguyễn Thị M. D không yêu cầu anh Đặng Thành T cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung**:** Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị M. D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M. D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M. D và anh Đặng Thành T được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M. D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Lan A, sinh ngày 26/5/2014. Anh Đặng Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị M. D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M. D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M. D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị M. D đã nộp theo biên lai thu số 0018877 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Nguyễn Thị M. D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị M. D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Thành T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)
Trần Tấn Thắng

Nơi nhận :
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.